TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 101/2020/HS-ST
Ngày: 08-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hồ Quốc T, sinh năm 1990 tại Cà Mau; thường trú: ấp Đ, xã P, huyện Ph, tỉnh Cà Mau; tạm trú: khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L, sinh năm 1965 và bà Lê Thị H, sinh năm 1964; vợ là Trần Lê Huyền T, sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Chí P, sinh năm 1989 tại Đồng Tháp; thường trú: khóm 3, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1948; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Lê Tuấn K, sinh năm 1987 tại Cà Mau; thường trú: ấp 5, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; tạm trú: ấp B, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: không rõ, mẹ: bà Lê Thị H, sinh năm 1954; vợ là Dương Thị L, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại:* Công ty TNHH L; địa chỉ: Số 2 đường số 16, Khu công nghiệp Việt Nam Singapore II-A, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông L - chức vụ: Tổng giám đốc, ủy quyền cho ông Mai Thành N – chức vụ: Tổng vụ (theo văn bản ủy quyền ngày 08/6/2020); có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Hoàng Thị V; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Quốc T là công nhân bộ phận kho của Công ty TNHH L tại Khu công nghiệp Vsip II-A thuộc phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Chí P là công nhân Công ty Vận tải T được giao nhiệm vụ là tài xế vận chuyển hàng. Lê Tuấn K là em rể và cũng là phụ xe cho P.

Khoảng 21 giờ ngày 22-8-2019, P và K điều khiển xe 61C – 399.23 đến Công ty TNHH L để nhận hàng theo đơn hàng của Công ty là giấy bao bì cartoon. Khi đến công ty, P điều khiển xe đến vị trí nhận hàng thì T đến nói với P cân của Công ty đang bị hỏng nên muốn rủ P chiếm đoạt bìa giấy cartoon của Công ty L đem bán lấy tiền tiêu xài, P đồng ý. Sau đó, P rủ K cùng thực hiện, K đồng ý. Thực hiện ý định trên, T xuất kho số lượng bao bì giấy theo đơn hàng của Công ty Vận tải T. Khi nhận đủ theo đơn hàng, T chỉ cho P và K lấy 204 bìa giấy cartoon tên mã hàng Q3D3K BC 1485*2445 không có trong đơn hàng mang lên xe. Đến khoảng 04 giờ ngày 23-8-2019, P và K điều khiển xe đến cơ sở thu mua giấy của bà Hoàng Thị V để bán 204 tấm bìa giấy cartoon. Bà V đồng ý mua với số tiền 6.000 đồng/kg. Tổng cộng 204 tấm bìa giấy cartoon cân được 596kg nên bà V trả cho P số tiền 3.576.000 đồng.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, ông Mai Thành N là Tổng vụ Công ty TNHH L kiểm tra phát hiện bị mất 204 tấm bìa giấy cartoon nên đến Đồn Công an Khu công nghiệp thị xã T trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo, Đồn Công an Khu công nghiệp thị xã T mời T, P và K đến làm việc thì cả ba bị cáo đều khai nhận hành vi chiếm đoạt 204 tấm bìa giấy cartoon. Sau đó, P và K đến

cơ sở thu mua giấy phế liệu của bà V thỏa thuận lấy lại 204 tấm bìa giấy cartoon trả cho Công ty TNHH L.

Đồn Công an Khu công nghiệp thị xã T tiến hành tạm giữ: 01 USB, giấy chứng minh nhân dân của Hồ Quốc T, giấy chứng minh nhân dân của Nguyễn Chí P, giấy phép lái xe hạng C của Nguyễn Chí P, sau đó chuyển hồ sơ vụ việc cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 261/KLTS – TTHS ngày 18-9-2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã T kết luận 204 bìa giấy cartoon tên mã hàng Q3D3K BC 1485*2445 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 9.288.120 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH L không có yêu cầu gì.

Bản Cáo trạng số 81/CT-VKS-TU ngày 16-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Hồ Quốc T, Nguyễn Chí P và Lê Tuấn K về tội trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Hồ Quốc T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí P từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Lê Tuấn K từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận: Ngày 22-8-2019, tại Công ty TNHH L thuộc Khu công nghiệp Vsip II-A, phường V, thị xã T, Bình Dương, bị cáo Hồ Quốc T, Nguyễn Chí P và Lê Tuấn K đã lợi dụng lúc cân hàng bị hư và sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty để thực hiện hành vi chiếm đoạt 204 bìa giấy cartoon, tên mã hàng Q3D3K BC 1485*2445 trị giá 9.288.120 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên vẫn cố ý phạm tội. Hành vi này thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, đặc biệt là ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của doanh nghiệp. Do đó, cần xử các bị cáo thật nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[4] Trong vụ án này, bị cáo T là người đề xướng ra vụ án nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo P là người rủ bị cáo K, trực tiếp mang tài sản đi bán và giữ tiền nên mức hình phạt phải cao hơn bị cáo K.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chuộc lại tài sản đã mang bán trả lại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xử phạt bị cáo mức hình phạt như trên và cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại cho các bị cáo giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe vì không liên quan đến việc tội phạm.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Quốc T, Nguyễn Chí P và Lê Tuấn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Hồ Quốc T** 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án (08-6-2020).

Giao bị cáo Hồ Quốc T cho UBND xã P, huyện Ph, tỉnh Cà Mau để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí P** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (08-6-2020).

Giao bị cáo Nguyễn Chí P cho UBND thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Tuấn K** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án (08-6-2020).

Giao bị cáo Lê Tuấn K cho UBND xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Hồ Quốc T giấy chứng minh nhân dân tên Hồ Quốc T;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí P giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe hạng C tên Nguyễn Chí P.

(*Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25-5-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương*).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Hồ Quốc T, Nguyễn Chí P và Lê Tuấn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND xã P, huyện Ph, Cà Mau;
- UBND xã S, huyện T, Đồng Tháp;
- UBND xã K, huyện U, Cà Mau;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trí